

**THÔNG BÁO**

**Về việc công bố công khai thu, chi ngân sách  
nhà nước 6 tháng đầu năm 2021**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên công bố công khai số liệu thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2021 của thành phố Thái Nguyên với nội dung cụ thể như sau:

- Cân đối ngân sách thành phố Thái Nguyên 06 tháng đầu năm 2021
- Thực hiện thu ngân sách nhà nước thành phố Thái Nguyên 06 tháng đầu năm 2021
- Thực hiện chi ngân sách nhà nước thành phố Thái Nguyên 06 tháng đầu năm 2021
- Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước thành phố Thái Nguyên 06 tháng đầu năm 2021

*(Có các phụ biểu chi tiết kèm theo)*

Trên đây là công bố công khai số liệu thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- TT Thành ủy; TT HĐND TP;
- Lãnh đạo UBND TP;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc TP;
- Viện kiểm sát nhân dân TP;
- Toà án nhân dân TP;
- UBND các phường, xã;
- Lưu: VT, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**



**Nguyễn Thanh Bình**

## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

(Kèm theo Thông báo số 221/TB-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2021 của UBND TP Thái Nguyên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện 06 tháng đầu năm 2021	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN</b>	<b>2.580.968</b>	<b>1.808.883</b>	<b>70,1</b>	<b>147,0</b>
<b>I</b>	<b>Thu cân đối NSNN</b>	<b>2.580.968</b>	<b>1.320.311</b>	<b>51,2</b>	<b>147,0</b>
1	Thu nội địa	2.238.100	1.155.074	51,6	173,3
-	Thu thuế phí	867.600	485.511	56,0	141,3
-	Thu tiền sử dụng đất	1.370.500	669.563	48,9	207,2
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	178.530	155.914	87,3	67,4
3	Thu chuyển nguồn tự đảm bảo CCTL	151.838	-	-	-
3	Thu NS tỉnh cấp trả phí BVMT đối với khai thác KS	12.500	9.323	74,6	-
<b>II</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>		<b>488.572</b>		
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>2.580.968</b>	<b>1.297.873</b>	<b>50,3</b>	<b>172,5</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối ngân sách huyện</b>	<b>2.580.968</b>	<b>1.297.873</b>	<b>50,3</b>	<b>172,5</b>
1	Chi đầu tư phát triển	1.370.500	761.706	55,6	269,0
2	Chi thường xuyên	1.059.731	536.167	50,6	114,0
3	Dự phòng ngân sách	30.500	-	-	-
4	Nguồn tự đảm bảo CCTL	120.237	-	-	-
<b>III</b>	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh</b>				



**THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**  
(Kèm theo Thông báo số 21/TB-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2021 của UBND TP Thái Nguyên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2021	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>2.341.600</b>	<b>1.257.986</b>	<b>53,7</b>	<b>196,6</b>
<b>A</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>2.341.600</b>	<b>1.257.986</b>	<b>53,7</b>	<b>196,6</b>
<b>I</b>	<b>Thu thuế, phí, khác</b>	<b>896.600</b>	<b>514.927</b>	<b>57,4</b>	<b>132,9</b>
1	Thuế xây dựng các đơn vị ngoại tỉnh	5.000	3.103	62,1	217,0
2	Thuế ngoài quốc doanh	385.000	185.260	48,1	121,5
3	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	-	22		85,2
4	Lệ phí trước bạ	220.000	120.822	54,9	127,6
5	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	11.240	6.510	57,9	103,2
6	Thu tiền cho thuê đất	80.000	63.419	79,3	162,8
7	Thuế thu nhập cá nhân	105.000	84.360	80,3	176,1
8	Thu phí, lệ phí	19.500	15.490	79,4	117,2
9	Thu khác ngân sách	69.860	35.481	50,8	109,7
-	<i>Trong đó: Phạt an toàn giao thông</i>	28.000	10.206	36,5	80,0
10	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	1.000	459	45,9	574,3
<b>II</b>	<b>Thu tiền sử dụng đất</b>	<b>1.445.000</b>	<b>743.059</b>	<b>51,4</b>	<b>294,2</b>
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	1.345.000	734.957	54,6	291,0
-	<i>Ghi thu từ các dự án XD KDC</i>	100.000	8.102	8,1	
<b>B</b>	<b>Thu viện trợ</b>				



**THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**  
(Kèm theo Thông báo số 221/TB-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2021 của UBND TP Thái Nguyên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện 06 tháng đầu năm 2021	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>2.580.968</b>	<b>1.297.873</b>	<b>50,3</b>	<b>172,5</b>
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>2.580.968</b>	<b>1.297.873</b>	<b>50,3</b>	<b>172,5</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>1.370.500</b>	<b>761.706</b>	<b>55,6</b>	<b>269,4</b>
1	Chi XDCB từ thu tiền SD đất	1.270.500	604.770	47,6	213,9
2	Ghi chi từ các dự án XD KDC	100.000	8.102	8,1	
3	Chi XDCB từ nguồn NS tỉnh chuyển về		4.543		
4	Chi tạm ứng XDCB, dự dự toán XDCB năm 2020 chuyển sang		144.291		
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>1.059.731</b>	<b>536.167</b>	<b>50,6</b>	<b>114,2</b>
<b>1</b>	<b>Chi SN giáo dục - Đào tạo</b>	<b>486.881</b>	<b>247.118</b>	<b>50,8</b>	<b>120,0</b>
	- SN giáo dục	457.850	244.078	53,3	121,1
	- SN đào tạo - dạy nghề	5.724	2.540	44,4	59,0
	- Hội Khuyến học	212	90	42,6	131,9
	- Trung tâm học tập cộng đồng	821	410	49,9	
	- Sự nghiệp giáo dục và đào tạo khác	22.274	-	0,0	
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế</b>	<b>818</b>	<b>3.145</b>	<b>384,6</b>	<b>1816,8</b>
<b>3</b>	<b>Chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể</b>	<b>82.988</b>	<b>47.127</b>	<b>56,8</b>	<b>111,2</b>
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp văn hoá, truyền thông</b>	<b>12.380</b>	<b>9.232</b>	<b>74,6</b>	<b>166,1</b>
<b>5</b>	<b>Chi đảm bảo xã hội</b>	<b>46.331</b>	<b>29.077</b>	<b>62,8</b>	<b>67,1</b>
<b>6</b>	<b>Chi an ninh - quốc phòng</b>	<b>13.000</b>	<b>8.390</b>	<b>64,5</b>	<b>137,5</b>
	- An ninh	3.500	1.527	43,6	201,5
	- Quốc phòng	9.500	6.863	72,2	128,4
<b>7</b>	<b>Chi SN kiến thiết kinh tế</b>	<b>65.586</b>	<b>18.320</b>	<b>27,9</b>	<b>161,5</b>
	- Sự nghiệp nông nghiệp	16.249	5.753	35,4	137,9
	- Sự nghiệp chợ & khuyến công	3.050	1.820	59,7	2600,6
	- Sự nghiệp ĐC&QL đất đai	2.000	-	0,0	
	- Đội quản lý trật tự XD và GT	1.497	1.181	78,9	105,0
	- BQL các dự án ĐT & XD	928	460	49,6	166,6
	- Ban Quản lý dịch vụ công ích	650	350	53,8	
	- Sự nghiệp KTKT khác	41.212	8.756	21,2	153,6
<b>8</b>	<b>Sự nghiệp MT đô thị</b>	<b>135.000</b>	<b>55.612</b>	<b>41,2</b>	<b>95,3</b>
	- Sự nghiệp môi trường	75.000	24.253	32,3	74,3
	- Sự nghiệp đô thị	60.000	31.359	52,3	122,0
<b>9</b>	<b>Kinh phí thực hiện các đề án do HĐND TP, Thành ủy TP Quyết định</b>	<b>10.000</b>	<b>-</b>	<b>0,0</b>	
<b>10</b>	<b>Chi khác Ngân sách</b>	<b>38.600</b>	<b>23.260</b>	<b>60,3</b>	<b>797,2</b>
<b>11</b>	<b>Chi ngân sách xã</b>	<b>168.146</b>	<b>94.885</b>	<b>56,4</b>	<b>102,4</b>
<b>III</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>30.500</b>		<b>0,0</b>	
<b>IV</b>	<b>Nguồn đảm bảo cải cách tiền lương</b>	<b>120.237</b>		<b>0,0</b>	





## THUYẾT MINH

### Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách Nhà nước thành phố Thái Nguyên 6 tháng đầu năm 2021

#### **1. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu chi ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm 2021**

##### **1. Triển khai thực hiện Nghị quyết HĐND thành phố về nhiệm vụ thu chi ngân sách năm 2021**

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; Thông tư số 71/2020/TT-BTC ngày 30/7/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2021-2023; Thông tư số 109/2020/TT-BTC ngày 25/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2021.

Ngay sau khi có Nghị quyết HĐND thành phố, UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 12901/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 về việc giao Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 thành phố Thái Nguyên.

##### **2. Đánh giá kết quả thực hiện thu chi NSNN 6 tháng đầu năm 2021**

Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Thường trực Thành ủy - Thường trực HĐND thành phố, sự điều hành quyết liệt, linh hoạt của UBND thành phố đã triển khai nhiều biện pháp, giải pháp trong thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu chi ngân sách năm 2021; đồng thời tích cực thực hiện các giải pháp của Trung ương, của Tỉnh về phòng chống dịch bệnh Covid-19, tháo gỡ khó khăn cho các Doanh nghiệp, hỗ trợ cho các hộ nghèo, các đối tượng gặp khó khăn, đảm bảo an sinh xã hội. Kết quả thực hiện dự toán thu chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2021, cụ thể như sau:

##### **2.1. Thu ngân sách nhà nước**

\* Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2021 của thành phố là: 2.341.600 triệu đồng, thu NSNN trên địa bàn 6 tháng đầu năm đạt: 1.257.985,89 triệu đồng, bằng 53,7% kế hoạch, bằng 196,55% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó:

- Thu thuế, phí và thu khác ngân sách 6 tháng đầu năm đạt: 514.927,24 triệu đồng, bằng 57,4% kế hoạch, bằng 132,90% so với cùng kỳ năm 2020.

+ Thuế xây dựng ngoại tỉnh đạt: 3.103,41 triệu đồng, bằng 62,1% kế hoạch.

+ Thuế ngoài quốc doanh đạt: 185.260,25 triệu đồng, bằng 48,1% kế hoạch.

- + Thuế sử dụng đất nông nghiệp đạt: 22,2 triệu đồng
- + Lệ phí trước bạ đạt: 120.822,13 triệu đồng, bằng 54,9% kế hoạch.
- + Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt: 6.510,16 triệu đồng, bằng 57,9% kế hoạch.
- + Thu tiền cho thuê đất đạt: 63.418,64 triệu đồng, bằng 79,3% kế hoạch.
- + Thuế thu nhập cá nhân đạt: 84.360,09 triệu đồng, bằng 80,3% kế hoạch.
- + Thu phí, lệ phí đạt: 15.489,97 triệu đồng, bằng 79,4% kế hoạch.
- + Thu khác ngân sách đạt: 35.481,20 triệu đồng, bằng 50,8% kế hoạch.
- + Thu cấp quyền khai thác khoáng sản đạt: 459,18 triệu đồng, bằng 45,9% kế hoạch.
- Thu tiền sử dụng đất 6 tháng đầu năm đạt: 743.058,65 triệu đồng, bằng 51,4% kế hoạch, bằng 294,19% so với cùng kỳ năm 2020, trong đó:
  - + Thu tiền sử dụng đất vào ngân sách đạt: 734.956,78 triệu đồng, bằng 54,6% kế hoạch.
  - + Ghi thu từ các dự án xây dựng khu dân cư đạt: 8.101,87 triệu đồng, bằng 8,1% kế hoạch.
- \* Thực hiện thu NSNN theo tỷ lệ điều tiết 6 tháng đầu năm đạt: 1.155.073,67 triệu đồng, bằng 51,6% kế hoạch, trong đó:

- Thu thuế phí và thu khác đạt: 485.510,70 triệu đồng, bằng 56% kế hoạch.
- Thu tiền sử dụng đất đạt: 669.562,97 triệu đồng, bằng 48,9% kế hoạch.

## **2.2. Chi ngân sách nhà nước**

Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 của thành phố: 2.580.968 triệu đồng. Kết quả thực hiện chi NSNN 6 tháng đầu năm đạt: 1.297.872,93 triệu đồng, bằng 50,3% kế hoạch. Trong đó:

\* Chi thường xuyên đạt: 536.166,5 triệu đồng, bằng 50,6% kế hoạch và bằng 114,19% so với cùng kỳ năm 2020, gồm:

- Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo đạt: 247.118,27 triệu đồng, bằng 50,8% kế hoạch.
- Chi sự nghiệp y tế đạt: 3.145,39 triệu đồng, bằng 384,6% kế hoạch.
- Chi quản lý hành chính, Đảng, Đoàn thể đạt: 47.126,96 triệu đồng, bằng 56,8% kế hoạch.
- Chi sự nghiệp văn hóa và truyền thông đạt: 9.232,38 triệu đồng, bằng 74,6% kế hoạch.
- Chi đảm bảo xã hội đạt: 29.077,13 triệu đồng, bằng 62,8% kế hoạch.
- Chi An ninh - Quốc phòng đạt: 8.389,51 triệu đồng, bằng 64,52% kế hoạch.



- Chi sự nghiệp kiến thiết kinh tế đạt: 18.320,18 triệu đồng, bằng 27,9% kế hoạch.
  - Chi sự nghiệp môi trường đô thị đạt: 55.611,89 triệu đồng, bằng 41,2% kế hoạch.
  - Chi khác ngân sách đạt: 23.259,59 triệu đồng, bằng 60,3% kế hoạch.
  - Chi ngân sách xã đạt: 94.885,21 triệu đồng, bằng 56,4% kế hoạch.
  - \* Chi đầu tư XDCB đạt: 761.706,42 triệu đồng, bằng 55,6% kế hoạch và bằng 269,37% so với cùng kỳ năm 2020, trong đó:
    - Chi đầu tư XDCB từ thu tiền sử dụng đất: 604.770,35 triệu đồng, bằng 47,6% kế hoạch.
    - Ghi chi từ các dự án xây dựng khu dân cư: 8.101,87 triệu đồng bằng 8,1% kế hoạch.
    - Chi XDCB từ nguồn ngân sách tỉnh chuyển về: 4.543 triệu đồng.
    - Chi tạm ứng XDCB, dự toán XDCB năm 2020 chuyển sang: 144.291,2 triệu đồng.
- Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2021 của UBND thành phố Thái Nguyên./.